

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: **1610 /QĐ-BCT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), felspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), felspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tại công văn số 535/UBND-TNMT ngày 31 tháng 3 năm 2011 về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đá vôi trắng vào Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), felspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nặng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung 03 điểm mỏ đá vôi trắng tại các khu vực: khu vực 1 xã Liễu Đô, khu vực 2 xã Minh Tiến và khu vực 3 xã An Phú thuộc huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái vào Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa), felspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025 đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Thời gian triển khai đầu tư thăm dò, khai thác và chế biến thực hiện trong giai đoạn 2011-2015.

Diện tích và tọa độ góc các điểm mỏ nêu trên tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này bổ sung cho Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008. Các nội dung khác của Quyết định số 47/2008/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2008 giữ nguyên, không thay đổi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh Yên Bái;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KH, PC, CNNg.



PHỤ LỤC

Diện tích, tọa độ góc các điểm mỏ đá vôi trắng tại khu vực thuộc các xã Liễu Đô, Minh Tiến và An Phú thuộc huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai

(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ-BCT ngày 06 tháng 4 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| Điểm mỏ, diện tích | Điểm gốc | Tọa độ VN2000 Kinh tuyến 104°45' méo chiếu 3° | | Diện tích (ha) |
|---|----------|--|---------|----------------|
| | | X (m) | Y (m) | |
| Khu vực 1: xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai | | | | |
| Các điểm mỏ đá vôi trắng tại khu vực thuộc các xã Liễu Đô, Minh Tiến và An Phú thuộc huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai, với tổng diện tích 137,4 ha | 1 | 2440.966 | 506.231 | 15,0 |
| | 2 | 2440.590 | 506.424 | |
| | 3 | 2440.533 | 506.023 | |
| | 4 | 2440.727 | 505.783 | |
| Khu vực 2: xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai | | | | |
| | 1 | 2438.247 | 506.935 | 68,6 |
| | 2 | 2438.361 | 507.255 | |
| | 3 | 2439.891 | 506.619 | |
| | 4 | 2439.467 | 506.207 | |
| Khu vực 3: xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bai | | | | |
| | 1 | 2436.549 | 508.895 | 47,9 |
| | 2 | 2436.536 | 509.086 | |
| | 3 | 2435.474 | 509.268 | |
| | 4 | 2435.213 | 508.806 | |
| | 5 | 2435.298 | 508.688 | |
| | 6 | 2434.214 | 508.672 | |
| | 7 | 2434.230 | 508.803 | |
| | 8 | 2433.775 | 508.828 | |
| | 9 | 2433.836 | 508.673 | |